

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 19 tháng 03 năm 2025

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Kim Dung**

2. Bà **Lương Thị Phương**

3. *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Phạm Quang Huy** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 804/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐ-HPT ngày 06/03/2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1990; HKTT và hiện ở tại: Số B ngách A A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Mai H và ông Nguyễn Hồng C – Luật sư Công ty L – thuộc L1. (bà H có mặt)

- Bị đơn: **Phạm Thị Thúy M**, sinh năm 1991; HKTT: Số B ngách A A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số A ngõ G T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

(Chị M có mặt.)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Thúy M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An ngày 28/11/2017.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống quá mệt mỏi, mục đích hôn nhân không

đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Thúy M.

Về con chung: anh và chị M có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị M không đồng ý thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A, chị M nuôi dưỡng cháu Mỹ A1. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Anh không đồng ý để chị M nuôi cả hai con chung. Hiện, anh đang ở tại số B ngách A A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội và làm việc tại Công ty Cổ phần C1, thu nhập hàng tháng khoảng 50.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nhà ở (động sản và bất động sản):

Về nhà ở, anh và chị M không có nhà ở chung.

Về tài sản chung, quá trình chung sống anh chị có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7 BKS 30G 777.22. Khi mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7 BKS 30G 777.22 anh có vay mẹ anh là bà Nguyễn Thị Sinh T số tiền 250.000.000 đồng. Nay anh đề nghị được trực tiếp quản lý sử dụng xe ô tô và có trách nhiệm thanh toán cho chị M số tiền 150.000.000 đồng và trả cho mẹ anh số tiền 250.000.000 đồng.

Theo chị M nói còn một số trang sức vàng do gia đình hai bên tặng khi cưới, hiện anh không quản lý số trang sức này. Về số vàng thì gia đình bên nào cho thì trả lại cho bên đấy. Anh đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung đối với chiếc xe ô tô, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ: Anh đã có đơn xin rút yêu cầu trả nợ chung 250.000.000 đồng vay mẹ anh, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn – chị Phạm Thị Thúy M trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Thanh S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An ngày 28/11/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh S xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh S đóng góp tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng. Lý do chị đề nghị được nuôi cả hai con chung vì hai con đều còn bé, anh S không quan tâm gì đến con thể hiện việc từ tháng 7 năm 2024 anh S không gọi điện hỏi thăm tình hình các con, cũng không đóng góp tiền để nuôi con. Con ốm chị có nhắn anh S nhưng anh cũng không quan tâm cũng không có trách nhiệm với các con nên chị không đồng ý việc anh S đề nghị nuôi cả hai con chung cũng như đề nghị nuôi cháu lớn vì anh S. Vì anh S còn có 1 đời vợ và 1 con sinh năm 2008.

Hiện nay chị đang làm tại Công ty Cổ phần V, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 17.000.000 đồng/tháng và đang thuê nhà có đăng ký tạm trú tại số A ngõ G T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nhà ở (động sản và bất động sản):

Về nhà ở, chị và anh S không có nhà ở chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh chị có mua trả góp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki XL7 BKS 30G 777.22 tại Ngân hàng V1, xe do anh S quản lý và sử dụng và một số trang sức vàng do gia đình hai bên tặng khi cưới. Chị đề nghị anh S thanh toán cho chị số tiền 200.000.000 đồng và anh S toàn quyền sử dụng chiếc xe ô tô thì chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này còn nếu không đề nghị giải quyết chia cho chị được một nửa.

Về số vàng trang sức thì anh chị sẽ tự thỏa thuận.

Về nợ: Chị và anh S không có nợ chung. Việc anh S trình bày có vay mẹ anh S số tiền 250.000.000 đồng khi mua xe ô tô chị không biết, nay anh S rút yêu cầu này thì chị cũng không có ý kiến gì nữa.

Về án phí: Chị đề nghị anh S chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – anh Nguyễn Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy M vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không thể hoà giải tiếp tục chung sống. Về con chung, anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023. Hiện tại, cháu Minh A đang ở với anh, cháu Mỹ A1 đang ở với chị M. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi các con chung. Về tài sản chung, nhà ở: anh đề nghị tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về vay nợ: anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Mai H thống nhất quan điểm của anh S về việc đề nghị được ly hôn với chị M, được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi 02 con chung; Tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận. Về vay nợ: anh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn – chị Phạm Thị Thúy M trình bày: chị đồng ý ly hôn với anh S vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hoà giải. Về con chung, anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023. Hiện tại cháu Minh A đang ở với anh S, cháu Mỹ A1 đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mỹ A1; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh A.

Về tài sản chung, nhà ở: chị đề nghị tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này. Về vay nợ: chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hoà giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã

tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh S đối với chị Phạm Thị Thúy M. Xử cho anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy M. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023; Cháu Minh A đang ở với bố nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A; chị Phạm Thị Thúy M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mỹ A1 vì hiện nay cháu Mỹ A1 đang ở với mẹ. Mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vay nợ: anh chị cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn – chị Phạm Thị Thúy M có nơi ở tại: Số A ngõ G T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn - chị Phạm Thị Thúy M không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Phạm Thị Thúy M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An ngày 28/11/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 57), đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh S xin ly hôn chị M vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp. Vợ chồng không thể nói chuyện, không thể hoà giải để tiếp tục chung sống. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị M đồng ý ly hôn với anh S vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn, không còn tình cảm nên không thể hoà giải.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, qua hoà giải và xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, gia đình cho thấy: trong thời gian chung sống của anh chị

xảy ra phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã chủ động để chị M về nhà mẹ đẻ ở, dẫn đến việc anh chị sống xa nhau, không còn chia sẻ về tâm tư và mọi vấn đề cuộc sống được với nhau. Thời gian từ năm 2024 khi chị M về nhà ngoại ở, anh chị không gần gũi nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay; Mặc dù, anh S có đề nghị chị M quay về nhà nội ở nhưng chị M không đồng ý nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Quá trình anh S làm đơn xin ly hôn, lúc đầu chị M đồng ý ly hôn với anh S sau đó thay đổi và không đồng ý ly hôn với anh S nhưng cũng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm với anh S để hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh chị, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, nếu có tiếp tục chung sống thì cuộc sống anh chị cũng không hạnh phúc.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng cần sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ và chồng như quy định theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có “*nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” và “*vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc...*”.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M đồng ý ly hôn với anh S; Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Việc anh S xin ly hôn đơn phương là quyền của công dân nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy M.

[4] Về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung:

Về con chung: Chị Phạm Thị Thúy M và anh Nguyễn Thanh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và cháu Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023.

Anh S vắng mặt tại phiên tòa. Trong "Đơn đề nghị xét xử vắng mặt", anh S đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị M đóng góp nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị M đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mỹ A1; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh A. Chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh S và chị M đều có công việc ổn định, không phụ thuộc nhau về kinh tế. Cháu Minh A là con trai và hiện đang ở với bố. Cháu Mỹ A1 mới được 18 tháng tuổi, là con gái, hiện đang ở với mẹ nên Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao cháu Minh A cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Mỹ A1 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của anh chị, để các cháu ổn định về nơi ăn ở và học tập cũng phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Mỹ A1 cho chị Phạm Thị Thúy M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Phạm Thị Thúy M và anh Nguyễn Thanh S có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung:

Anh chị cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh S và chị Phạm Thị Thúy M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 51, 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “xin ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung” của anh Nguyễn Thanh S đối với chị Phạm Thị Thúy M.

Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy M

2. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 14/01/2020 và cháu Nguyễn Mỹ A1, sinh ngày 03/8/2023. Giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Thanh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Mỹ A1 cho chị Phạm Thị Thúy M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Phạm Thị Thúy M và anh Nguyễn Thanh S có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung:

Anh chị cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0030843 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thanh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Chị Phạm Thị Thúy M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương